

## LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

### QUYỂN 78

#### Phân Nhiếp Quyết Trạch Địa Bồ Tát

##### *Đoạn 7:*

Lại nữa, dựa nơi thừa giả lập, phân biệt giải nói về Đại thừa như thật, nên biết như trong kinh Giải Thâm Mật, Bồ tát Quán Tự Tại bạch Phật:

- Thế Tôn! Như Đức Thế Tôn đã nói về mười địa của Bồ tát, đó là địa Cực hỷ, địa Ly cấu, địa Phát quang, địa Diệm huệ, địa Cực nan thắng, địa Hiện tiền, địa Viễn hành, địa Bất động, địa Thiện huệ và địa Pháp vân. Lại nói Phật địa là địa thứ mười một.

Các địa như thế, có bao nhiêu thứ là thanh tịnh, bao nhiêu phần gồm thâu?

Đức Phật bảo Bồ tát Quán Tự Tại:

- Nay thiện nam! Nên biết các địa có bốn thứ thanh tịnh, mười một phần gồm thâu. Thế nào là bốn thứ thanh tịnh có thể gồm thâu các địa? Đó là:

1. Thanh tịnh của ý lạc tăng thượng, gồm thâu địa thứ nhất.
2. Thanh tịnh của Giới tăng thượng, gồm thâu địa thứ hai.
3. Thanh tịnh của tâm tăng thượng, gồm thâu địa thứ ba.
4. Thanh tịnh của huệ tăng thượng, đối với các địa càng về sau càng thêm thắng diệu, nên biết có thể gồm thâu từ địa thứ tư cho đến Phật địa.

Nay thiện nam! Nên biết bốn thứ thanh tịnh như thế đã gồm thâu khắp các địa.

Thế nào là mười một thứ phần có thể gồm thâu các địa? Nghĩa là các Bồ tát, trước ở nơi địa Thắng giải hành, dựa nơi mười pháp hành hết

sức khéo tu tập nhẫn Thắng giải, vượt quá địa kia, chứng nhập chánh tánh ly sanh của Bồ tát. Các Bồ tát kia, do nhân duyên ấy nên viên mãn phần này, nhưng chưa thể ở trong chỗ nhầm lẫn, hủy phạm vi tế hiện hành, nhận biết đúng đắn mà trụ. Vì duyên cố ấy, nên ở trong phần này cũng chưa viên mãn.

Vì khiến cho phần ấy được viên mãn, nên siêng năng tinh tấn tu tập, liền có thể chứng đắc. Các Bồ tát kia, do nhân duyên này nên viên mãn được phần đó, nhưng chưa thể viên mãn được các thứ đẳng trì, đẳng chí thế gian, cùng viên mãn các Đà-la-ni văn, trì. Như thế là ở trong phần ấy cũng chưa viên mãn.

Vì khiến được viên mãn, nên tinh tấn tu tập, liền có thể chứng đắc. Các Bồ tát kia, nhân đây nên viên mãn được phần này, nhưng chưa thể khiến theo chỗ đạt được các pháp Bồ đề phần, tâm trụ tu tập nhiều, chưa thể xả bỏ tham ái các đẳng chí cùng tham ái pháp. Do nhân duyên ấy, nên ở trong phần này cũng chưa viên mãn.

Vì khiến cho phần đó được viên mãn nên tinh tấn tu tập, liền có thể chứng đắc. Các Bồ tát kia, nhân đây viên mãn được phần này, nhưng chưa thể đối với đạo lý của các đế quan sát đúng như thật. Lại chưa thể đối với sanh tử, Niết-bàn, loại bỏ tác ý hoàn toàn trái ngược. Lại chưa có thể tu tập pháp Bồ đề phần thuộc về phương tiện. Vì thế, nên ở trong phần ấy cũng chưa viên mãn. Nhằm khiến cho phần này được viên mãn, nên siêng năng tinh tấn tu tập, liền có thể chứng đắc. Các Bồ tát kia, do nhân duyên này, nên phần ấy được viên mãn, nhưng chưa thể ở nơi sanh tử lưu chuyển, quán xét đúng như thật.

Lại do đối với các thứ sanh tử kia, sanh nhiều chán lìa, chưa thể trụ nhiều nơi tác ý vô tướng, do đây nên ở trong phần này cũng chưa viên mãn.

Nhằm khiến được viên mãn, nên lại tinh tấn tu tập, liền có thể chứng đắc. Các Bồ tát kia, nhân đó nên viên mãn được phần này, nhưng chưa thể khiến cho tác ý vô tướng không thiếu sót, không gián đoạn, trụ nơi tu tập nhiều. Vì vậy, ở trong phần này cũng chưa được viên mãn.

Nhằm khiến cho chóng viên mãn, nên siêng năng, tinh tấn tu tập, liền có thể chứng đắc. Các Bồ tát kia, do nhân duyên ấy, nên phần này được viên mãn, nhưng chưa thể ở trong trụ vô tướng, lìa bỏ công dụng. Lại chưa có thể đối với tướng đạt được tự tại. Vì thế, nên ở trong phần này cũng chưa viên mãn.

Nhằm khiến đạt được viên mãn, nên càng tinh tấn tu tập, liền có thể chứng đắc. Các vị Bồ tát kia, do nhân duyên ấy nên phần này đã

được viên mãn. Nhưng chưa có thể ở trong tất cả phẩm loại thuộc tên gọi khác nơi các tướng, với những lời chỉ dạy sai biệt nêu rõ về pháp đạt được tự tại lớn. Do đấy, nên trong phần này cũng chưa được viên mãn.

Vì để cho phần đó được viên mãn nên lại tinh tấn tu tập liền có thể chứng đắc. Các vị Bồ tát kia, nhờ đấy nên phần này được viên mãn, nhưng vẫn chưa thể đạt được diệu trí, diệu kiến không vướng mắc, không ngăn ngại, hiện hữu khắp nơi tất cả cảnh giới của đối tượng nhận thức. Với nhân duyên như thế, nên ở trong phần này cũng chưa viên mãn, lại càng siêng năng tinh tấn tu tập, liền có thể chứng đắc. Như vậy là phần này đã được viên mãn. Do phần này viên mãn, nên tất cả phần đều được viên mãn.

- Nay thiện nam! Nên biết mười một phần như thế đã gồm thâu khắp các địa.

- Thế Tôn! Do duyên nào, địa đầu tiên gọi là địa Cực hỷ, cho đến do duyên nào gọi là Phật địa?

- Nay thiện nam! Thành tựu nghĩa lớn, đạt được pháp xuất thế gian chưa từng được, tâm sanh đại hoan hỷ, do đó, địa đầu tiên mang tên là địa Cực hỷ.

Xa lìa tất cả chỗ phạm giới vi tế, thế nên địa thứ hai mang tên là địa Ly cấu. Do Bồ tát đã đạt được Tam-ma-địa cùng Đà-la-ni văn trì, có thể làm chỗ dựa cho vô lượng ánh sáng trí huệ, vì vậy địa thứ ba mang tên là địa Phát quang. Vì các Bồ tát kia đã đắc pháp Bồ đề phần, trí như ngọn lửa sáng chói thiêu đốt các phiền não, thế nên địa thứ tư mang tên là địa Diệt huệ.

Bồ tát đối với các pháp phần Bồ đề kia, theo phương tiện tu tập, vô cùng khó khăn mới đạt được tự tại, vì vậy địa thứ năm được gọi là địa Cực nan thắng.

Hiện tiền quan sát các hành, lại ở nơi vô tướng tu nhiều tác ý mới được hiện tiền. Do đó, địa thứ sáu mang tên là địa Hiện tiền. Có thể từ xa chứng nhập tác ý vô tướng không thiếu sót, không gián đoạn, đều cùng tiếp cận với địa thanh tịnh, thế nên địa thứ bảy mang tên là địa Viễn hành.

Do nơi vô tướng đạt được không dụng công, nên ở trong các tướng không bị các phiền não hiện hành làm cho lay động. Vì thế, địa thứ tám được gọi là địa Bất động.

Nơi tất cả thứ thuyết pháp tự tại, đạt được trí huệ rộng lớn vô lượng, do đó địa thứ chín có tên là địa Thiện huệ.

Pháp thân viên mãn, đối với thô trọng nơi thân, rộng lớn như hư

không, ví như đám mây lớn đều có thể che trùm khắp, do đó địa thứ mười có tên là địa Pháp vân.

Đoạn trừ vĩnh viễn phiền não hết sức vi tế, cùng đoạn trừ sở tri chướng, không còn vướng mắc, trở ngại nơi tất cả chủng loại thuộc cảnh giới của đối tượng nhận thức, hiện Đăng Chánh Giác, thế nên địa thứ mười một gọi là Phật địa.

Thế Tôn! Nơi các địa này, có bao nhiêu thứ ngu si, bao nhiêu thứ thô trọng là đối tượng được đối trị?

- Nay thiện nam! Trong các địa này, có hai mươi hai thứ ngu si, mười một thứ thô trọng, là đối tượng được đối trị.

- Tức nơi địa thứ nhất có hai thứ ngu si:

1. Ngu si chấp trước hữu tình và pháp.
2. Ngu si của tạp nhiễm nơi nẻo ác.

Cùng với phần thô trọng kia, là đối tượng được đối trị.

- Nơi địa thứ hai có hai thứ ngu si:

1. Ngu si của nhầm lẫn, sai phạm vi tế.
2. Ngu si của vô số nẻo nghiệp.

Cùng với phần thô trọng kia, là đối tượng được đối trị.

- Nơi địa thứ ba có hai thứ ngu si:

1. Ngu si của dục tham.
2. Ngu si của Đà la ni Văn trì gồm đủ.

Cùng với phần thô trọng kia, là đối tượng được đối trị.

- Địa thứ tư có hai thứ ngu si:

1. Ngu si của tham ái về đẳng chí.
2. Ngu si của tham ái về pháp.

Cùng với phần thô trọng kia, là đối tượng được đối trị.

- Địa thứ năm có hai thứ ngu si:

1. Ngu si của tác ý hoàn toàn dứt bỏ sanh tử.
2. Ngu si của tác ý hoàn toàn hướng đến Niết bàn.

Cùng với phần thô trọng kia, là đối tượng được đối trị.

- Địa thứ sáu có hai thứ ngu si:

1. Ngu si của hiện tiền quán xét các hành lưu chuyển.
2. Ngu si của tướng nhiều hiện hành.

Cùng với phần thô trọng kia, là đối tượng được đối trị.

- Địa thứ bảy có hai thứ ngu si:

1. Ngu si của tướng vi tế hiện hành.
2. Ngu si của phương tiện tác ý hoàn toàn vô tướng.

Cùng với phần thô trọng kia, là đối tượng được đối trị.

- Địa thứ tám có hai thứ ngu si:

1. Ngu si do đối với vô tướng tạo công dụng.
2. Ngu si do tự tại đối với tướng.

Cùng với phần thô trọng kia, là đối tượng được đối trị.

- Địa thứ chín có hai thứ ngu si:

1. Ngu si do đối với vô lượng pháp được thuyết giảng, vô lượng văn tự của pháp cú, càng về sau, Huệ biện biệt, Đà-la-ni tự tại.

2. Ngu si của biện tài tự tại.

Cùng với phần thô trọng kia, là đối tượng được đối trị.

- Địa thứ mười có hai thứ ngu si:

1. Ngu si của đại thần thông.
2. Ngu si của việc ngộ nhập bí mật vi tế.

Cùng với phần thô trọng kia, là đối tượng được đối trị.

- Nơi địa Như lai có hai thứ ngu si:

1. Ngu si của chấp trước hết sức vi tế nơi tất cả cảnh giới của đối tượng nhận thức.

2. Ngu si của chướng ngại hết sức vi tế.

Cùng với phần thô trọng kia, là đối tượng được đối trị.

- Nay thiện nam! Do hai mươi hai thứ ngu si ấy, cùng mười một thứ thô trọng, nên an lập các địa, lìa các thứ trói buộc kia, chứng đắc đạo quả Bồ đề Vô thượng.

Thế Tôn! Đạo quả Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng là hết sức kỳ diệu, hy hữu, cho đến thành tựu quả lớn, lợi lớn, khiến các Bồ tát có thể phá trừ màng lưới ngu si lớn rộng như thế, có thể vượt qua rừng rậm thô trọng rộng lớn như thế, hiện tiền chứng đắc đạo quả Bồ đề Vô thượng.

Thế Tôn! Các địa như thế, có bao nhiêu thứ thù thắng được an lập?

- Nay thiện nam! Lược có tám thứ thù thắng được an lập:

1. Ý lạc tăng thượng, thanh tịnh.
2. Tâm thanh tịnh.
3. Bi thanh tịnh.
4. Đến bờ giác thanh tịnh.
5. Thấy Phật, cúng dường, thừa sự thanh tịnh.
6. Thành thực hữu tình thanh tịnh.
7. Sanh thanh tịnh.
8. Uy đức thanh tịnh.

- Nay thiện nam! Ở trong địa thứ nhất, hiện có ý lạc tăng thượng thanh tịnh, cho đến uy đức thanh tịnh. Các địa càng về sau, cho đến Phật

địa, đều hiện có ý lạc tăng thượng thanh tịnh cho đến uy đức thanh tịnh, nên biết các thanh tịnh ấy lần lượt tăng hơn, chỉ nơi Phật địa trừ sanh thanh tịnh.

Lại, trong địa thứ nhất, công đức hiện có, đối với các địa trên đều có bình đẳng, nên biết công đức của tự địa là thù thắng. Hết thấy công đức nơi mười địa Bồ tát đều là hữu thượng. Công đức của Phật địa nên biết là vô thượng.

Thế Tôn! Do nhân duyên nào nên nói Bồ tát sanh nơi các hữu là hết sức thù thắng?

- Nay thiện nam! Do bốn nhân duyên:

1. Chỗ tập khởi của thiện căn là hết sức thanh tịnh.
2. Lực cố ý xét chọn đã được giữ lấy.
3. Thương xót cứu độ các chúng sanh.
4. Tự mình có thể không nhiễm, dứt trừ cấu nhiễm của kẻ

khác.

Thế Tôn! Do nhân duyên nào nên nói các Bồ tát hoằng nguyện rộng lớn, nguyện diệu, nguyện thắng?

- Nay thiện nam! Do bốn nhân duyên. Nghĩa là các Bồ tát có thể khéo nhận biết rõ về Niết-bàn lạc trụ, có thể hành mau chóng chứng đắc, nhưng lại từ bỏ mau chóng chứng đắc, lạc trụ. Tâm không duyên, không đối phát khởi đại nguyện. Vì muốn tạo lợi ích cho các hữu tình, nên ở trong vô số thời gian lâu dài, chịu nhiều khổ lớn. Do đó, Như lai nói các Bồ tát kia hành nguyện rộng lớn, nguyện diệu, nguyện thắng.

Thế Tôn! Các Bồ tát ấy gồm có bao nhiêu thứ sự nên học?

- Nay thiện nam! Sự học của Bồ tát lược có sáu thứ. Đó là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Tĩnh lự, Huệ ba-la-mật.

Thế Tôn! Sáu thứ sự nên học như vậy, bao nhiêu thứ thuộc về Giới học tăng thượng? Bao nhiêu thứ thuộc về Tâm học tăng thượng? Bao nhiêu thứ là thuộc về Huệ học tăng thượng?

- Nay thiện nam! Nên biết:

Ba thứ đầu chỉ là thuộc về Giới học tăng thượng.

Một thứ Tĩnh lự chỉ là thuộc về Tâm học tăng thượng.

Một thứ huệ là thuộc về Huệ học tăng thượng.

Tinh tấn thì hiện hữu khắp tất cả.

Thế Tôn! Sáu thứ sự nên học như vậy, bao nhiêu thứ là thuộc về tư lương phước đức? Bao nhiêu thứ là thuộc về tư lương trí huệ?

- Nay thiện nam! Nếu thuộc về Giới học tăng thượng, đó gọi là thuộc về tư lương phước đức. Nếu thuộc về Huệ học tăng thượng, đó

gọi là thuộc về tư lương trí huệ. Như lai nói hai thứ tinh tấn Tĩnh lực hiện hữu khắp tất cả.

Thế Tôn! Ở trong sáu thứ sự nên học ấy, Bồ tát phải nên tu học như thế nào?

- Nay thiện nam! Do năm thứ tướng, tức phải nên tu học:

1. Đầu tiên, ở trong giáo pháp chân chánh vi diệu, tương ứng với Ba-la-mật-đa của tạng Bồ tát, Bồ tát tin hiểu mãnh liệt.

2. Tiếp theo, nơi mười thứ pháp hành, diệu trí do Văn, Tư, Tu tạo thành, tinh tấn tu tập.

3. Tùy thuận, hộ trì tâm Bồ đề.

4. Thân cận các bậc thiện tri thức chân chánh.

5. Siêng năng tu tập phẩm thiện không gián đoạn.

Thế Tôn! Do nhân duyên nào nên thiết lập các sự nên học như thế, số lượng chỉ có sáu?

- Nay thiện nam! Do hai nhân duyên:

1. Vì tạo lợi ích cho các hữu tình.

2. Vì nhằm đối trị các phiền não.

Nên biết, ba thứ trước là nhằm tạo lợi ích cho hữu tình, ba thứ sau là nhằm đối trị tất cả phiền não.

Ba thứ trước là tạo lợi ích cho các hữu tình: Nghĩa là các Bồ tát do bố thí nên thấu giữ các vật dụng nuôi sống, đem lại lợi ích cho các hữu tình. Do trì giới nên không hành tổn hại, bức bách, nhiễu loạn đối với lợi ích các hữu tình. Do nhẫn nhục nên đối với các sự tổn hại, nhiễu loạn các hữu tình có thể nhẫn thọ, tạo lợi ích cho họ.

Ba thứ sau là đối trị các phiền não: Tức các Bồ tát do tinh tấn, nên tuy chưa vĩnh viễn hàng phục tất cả phiền não, chưa vĩnh viễn loại bỏ hết thấy tùy miên, nhưng có thể dừng mãnh tu tập các phẩm thiện, các thứ phiền não kia không thể khuynh động phần gia hạnh của phẩm thiện. Do Tĩnh lực nên chế phục hoàn toàn các phiền não. Do Bát nhã nên hoàn toàn loại trừ các tùy miên.

Thế Tôn! Do nhân duyên nào nên thiết lập các Ba-la-mật-đa còn lại, số lượng chỉ có bốn?

- Nay thiện nam! Vì làm trợ bạn cho sáu thứ Ba-la-mật-đa trước. Nghĩa là các Bồ tát đối với ba thứ Ba-la-mật trước đã gồm thấu hữu tình, dùng các nhiếp sự làm phương tiện thiện xảo để thấu nhận họ, đặt yên nơi phẩm thiện. Thế nên Như lai nói phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa làm trợ bạn cho ba thứ trước.

Nếu các Bồ tát ở trong hiện pháp có nhiều phiền não, không có đủ

khả năng tu tập không gián đoạn, ya lạc yếu kém nên chỉ thắng giải về cõi dưới. Nơi nội tâm trụ không thể gắng sức, đối với tạng Bồ tát không thể lãnh hội, duyên nơi thiện để tu tập. Tĩnh lực hiện có không thể dẫn phát huệ xuất thế gian. Các Bồ tát ấy, liền thâm tóm phần ít nơi tư lương phước đức yếu kém, vì đời vị lai khiến các phiền não giảm thiểu, tâm sanh chánh nguyện, như thế gọi là Nguyện Ba-la-mật-đa. Do nguyện này nên phiền não trở nên mỏng, yếu, có thể tu tinh tấn. Thế nên Như lai nói Nguyện Ba-la-mật-đa làm trợ bạn cho Tĩnh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu các Bồ tát thân cận các bậc thiện tri thức, lắng nghe Chánh pháp, tác ý như lý làm nhân duyên, nên chuyển ý lạc yếu kém thành ý lạc vượt trội, cũng có thể đạt được thắng giải về cõi trên, như thế gọi là Lực Ba-la-mật-đa. Do lực này nên đối với nội tâm trụ có thể gắng sức thực hiện. Vì vậy, Như lai nói Lực Ba-la-mật-đa làm trợ bạn cho Tĩnh lực Ba-la-mật-đa.

Hoặc các Bồ tát đối với tạng Bồ tát đã có thể lãnh hội, duyên nơi thiện để tu tập, nên có thể phát khởi Tĩnh lực, như thế gọi là Trí Ba-la-mật-đa. Do trí này nên có thể gắng sức dẫn phát huệ xuất thế gian, thế nên Như lai nói Trí Ba-la-mật-đa làm trợ bạn cho Huệ Ba-la-mật-đa.

Thế Tôn! Do nhân duyên nào nên tuyên thuyết sáu thứ Ba-la-mật-đa theo thứ lớp như thế?

- Nay thiện nam! Có thể vì các thứ về sau làm chỗ dựa để dẫn phát. Nghĩa là các Bồ tát, nếu đối với thân mạng, tài sản không còn tiếc lẫn, tức có thể thọ trì giới cấm thanh tịnh. Vì hộ giới cấm nên tu nhẫn nhục rồi, tức có thể phát khởi tinh tấn. Phát khởi tinh tấn rồi, tức có thể hoàn thành Tĩnh lực. Đầy đủ Tĩnh lực rồi, liền có thể đạt được Huệ xuất thế gian. Do đó, Như lai nói các Ba-la-mật-đa theo thứ lớp như vậy.

Thế Tôn! Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế, mỗi thứ đều có bao nhiêu thứ phẩm loại sai biệt?

- Nay thiện nam! Mỗi thứ có ba thứ:

Ba thứ của Bố thí:

1. Tài thí.
2. Pháp thí.
3. Vô úy thí.

Ba thứ của Trì giới:

1. Chuyển xả Giới bất thiện.
2. Chuyển sanh Giới thiện.
3. Chuyển sanh Giới tạo lợi ích cho hữu tình.

Ba thứ của Nhẫn nhục:



1. Nhẫn chịu đối với oán hại.
2. Nhẫn an thọ khổ.
3. Nhẫn quán xét đúng pháp.

Ba thứ của Tinh tấn:

1. Tinh tấn gồm đủ áo giáp.
2. Tinh tấn gia hạnh chuyển sanh pháp thiện.
3. Tinh tấn gia hạnh tạo lợi ích cho hữu tình.

Ba thứ của Tĩnh lự:

1. Tĩnh lự không phân biệt, tịch tĩnh, hết sức tịch tĩnh, không tội nên đối trị các khổ của phiền não, vui trụ.
2. Tĩnh lự dẫn phát công đức.
3. Tĩnh lự dẫn phát tạo lợi ích cho hữu tình.

Ba thứ của Huệ:

1. Huệ duyên nơi thế tục đế.
2. Huệ duyên nơi Thắng nghĩa đế.
3. Huệ duyên tạo lợi ích cho hữu tình.

Thế Tôn! Do nhân duyên nào, nên Ba-la-mật-đa được gọi là Ba-la-mật-đa?

- Nay thiện nam! Do năm nhân duyên:

1. Không nhiễm chấp.
2. Không luyến tiếc.
3. Không tội lỗi.
4. Không phân biệt.
5. Hồi hướng đúng đắn.

*Không nhiễm chấp:* Tức không nhiễm chấp các sự việc trái với Ba-la-mật-đa.

*Không luyến tiếc:* Nghĩa là đối với dị thực nơi các quả của tất cả Ba-la-mật-đa, cùng trong sự báo ân, tâm không bị trói buộc.

*Không tội lỗi:* Là đối với pháp Ba-la-mật-đa tiếp nối như thế, luôn lià đẳng hành không phải phương tiện của các thứ tạp nhiễm.

*Không phân biệt:* Là đối với Ba-la-mật-đa như thế, không theo như ngôn từ chấp trước về tự tướng.

*Hồi hướng đúng đắn:* Là đem các pháp Ba-la-mật-đa đã tạo tác, đã tích tập được, hồi hướng cầu đạt quả Đại Bồ đề Vô thượng.

Thế Tôn! Những gì gọi là các sự này lược có sáu thứ?

- Nay thiện nam! Nên biết các sự này lược có sáu thứ:

1. Ở trong các thứ dục lạc, như vui thích mong muốn tài sản, giàu có tự tại, chỉ thấy rõ phần công đức cùng với thắng lợi.

2. Ở trong chỗ thuận theo sự vui thích, buông thả thân ngữ ý mà hiện hành, chỉ thấy rõ phần công đức cùng thắng lợi.

3. Ở trong chỗ bị kẻ khác khinh miệt, không thể nhẫn nhục, chỉ thấy rõ phần công đức cùng thắng lợi.

4. Ở trong chỗ không siêng năng tu tập, chỉ tham chấp dục lạc, chỉ thấy rõ phần công đức cùng thắng lợi.

5. Đối với nơi chốn hành tạp loạn, náo nhiệt nơi thế gian, chỉ thấy rõ phần công đức cùng thắng lợi.

6. Đối với các thứ thất nghe hiểu biết nơi ngôn thuyết, hý luận, chỉ thấy rõ phần công đức cùng thắng lợi.

Thế Tôn! Tất cả Ba-la-mật-đa như thế, những gì là dị thực của quả?

- Nay thiện nam! Nên biết ở đây cũng lược có sáu thứ:

1. Được tài sản giàu có lớn.
2. Vãng sanh nẻo thiện.
3. Không oán không hoại, có nhiều hỷ lạc.
4. Làm chủ chúng sanh.
5. Thân không nã hại.
6. Có tộc họ danh giá.

Thế Tôn! Những gì gọi là pháp tạp nhiễm xen lẫn của Ba-la-mật-đa?

- Nay thiện nam! Nên biết lược do bốn thứ gia hạnh:

1. Gia hạnh không tâm bi.
2. Gia hạnh không như lý.
3. Gia hạnh không thường xuyên.
4. Gia hạnh không ân trọng.

Gia hạnh không như lý: nghĩa là lúc tu tập pháp Ba-la-mật-đa khác, đối với pháp Ba-la-mật-đa còn lại, xa lìa chỗ hoại mất.

Thế Tôn! Những gì gọi là hành không phải là phương tiện?

- Nay thiện nam! Nếu các Bồ tát, lúc dùng Ba-la-mật-đa tạo lợi ích cho chúng sanh, chỉ thu giữ vật dụng, tài sản để tạo lợi ích, liền cho là biết đủ, mà không khiến họ ra khỏi chốn bất thiện, ở yên nơi chốn thiện. Như thế gọi là hành phi phương tiện. Vì sao? Nay thiện nam! Vì đối với chúng sanh không phải chỉ hành mỗi sự việc ấy, gọi là tạo lợi ích thật sự. Ví như phần ướ, hoặc nhiều hoặc ít, hoàn toàn không thể khiến thành thơm sạch. Như vậy, chúng sanh do hành khổ nên tánh ấy là khổ. Không có phương tiện, chỉ dùng vật dụng, của cải thì chỉ tạm đem lại lợi ích có thể khiến thành vui. Chỉ có ở yên trong pháp diệu thiện, mới

có thể được gọi là tạo lợi ích bậc nhất.

Thế Tôn! Hết thấy pháp Ba-la-mật-đa như thế, có bao nhiêu thứ thanh tịnh?

- Nay thiện nam! Như lai hoàn toàn không nói các Ba-la-mật-đa, trừ năm tướng nêu trên, còn có những thanh tịnh khác. Nhưng Như lai tức dựa nơi các sự như thế, sẽ nói chung, riêng về tướng thanh tịnh của Ba-la-mật-đa.

Nói chung về tướng thanh tịnh của tất cả Ba-la-mật-đa, nên biết có bảy thứ. Đó là:

1. Bồ tát đối với các pháp ấy không cầu kẻ khác biết.
2. Đối với các pháp ấy, thấy rồi không sanh chấp trước.
3. Tức đối với các pháp như thế không sanh nghi hoặc.
4. Hoàn toàn không tự khen mình, chê bai, khinh miệt kẻ khác.
5. Hoàn toàn không kiêu ngạo, phóng dật.
6. Hoàn toàn không do thiếu, có sở đắc, liền sanh biết đủ.

7. Hoàn toàn không do các pháp ấy, để đối với kẻ khác phát khởi ganh ghét, keo kiệt, tiếc lẫn.

Nói riêng về tướng thanh tịnh của tất cả pháp Ba-la-mật-đa cũng có bảy thứ. Những gì là bảy? Nghĩa là các Bồ tát, như Như lai đã nói về bảy thứ tướng thanh tịnh của Bồ thí, tùy thuận tu hành:

1. Do vật thí thanh tịnh, hành thí thanh tịnh.
2. Do Giới thí thanh tịnh, hành thí thanh tịnh.
3. Do kiến thí thanh tịnh, hành thí thanh tịnh.
4. Do tâm thí thanh tịnh, hành thí thanh tịnh.
5. Do ngữ thí thanh tịnh, hành thí thanh tịnh.
6. Do trí thí thanh tịnh, hành thí thanh tịnh.
7. Do cấu uế được thanh tịnh, hành thí thanh tịnh.

Đó gọi là bảy thứ tướng thanh tịnh của Bồ thí.

Lại, các Bồ tát có thể khéo nhận biết rõ về tất cả học xứ của luật nghi được chế lập. Có thể khéo nhận biết rõ về nẻo xuất ly chỗ hủy phạm đối với Thi-la luôn đủ, Thi-la kiên cố, Thi-la thường tác, Thi-la thường chuyển, thọ học tất cả học xứ hiện có. Đó gọi là bảy thứ thường thanh tịnh của Trì giới.

Nếu các Bồ tát đối với dị thực nơi quả nghiệp hiện có của chính mình, sanh khởi sự tin dựa sâu xa. Hết thấy sự việc không tạo lợi ích hiện có, lúc hiện tiền, không sanh khởi giận dữ, cũng không trở lại mạt ly. Không sân, không đả kích, không sợ, không đùa, không dùng vô số các sự việc không lợi ích để gia hại đáp trả, không mang tâm oán kết.

Nếu khi được can ngăn, không khiến phiền giận, cũng lại không chờ kẻ khác đến khuyên can. Không do sợ hãi tâm có nhiễm ái mà hành nhẫn nhục. Không do tạo ân mà liền buông bỏ. Đó gọi là bảy thứ tướng thanh tịnh của Nhân nhục.

Hoặc các Bồ tát thông tỏ tánh bình đẳng của Tinh tấn, không do dũng mãnh, siêng năng tinh tấn, nên tự đề cao, xem thường kẻ khác. Gồm đủ uy lực lớn. Có đủ tinh tấn lớn. Có đủ khả năng để thực hiện. Kiên cố dũng mãnh, đối với các pháp thiện trọn không xả bỏ. Như thế gọi là bảy thứ tướng thanh tịnh của Tinh tấn.

Hoặc các Bồ tát có Tinh lực-Tam-ma-địa khéo thông đạt tướng, có Tinh lực-Tam-ma-địa viên mãn, có Tinh lực-Tam-ma-địa cùng phần, có Tinh lực-Tam-ma-địa vận chuyển, có Tinh lực-Tam-ma-địa không chỗ dựa, có Tinh lực-Tam-ma-địa khéo tu trì, có Tinh lực-Tam-ma-địa đối với tạng Bồ tát lãnh hội, duyên dựa để tu tập vô lượng. Như thế gọi là bảy thứ tướng thanh tịnh của Tinh lực.

Nếu các Bồ tát xa lìa hai biên tăng ích, tổn giảm, hành nơi Trung đạo, đó gọi là Huệ. Do Huệ này nên nhận biết rõ đúng như thật về nghĩa của môn giải thoát, tức là ba môn giải thoát Không, Vô nguyện, Vô tướng.

Nhận biết rõ đúng như thật về nghĩa có tự tánh, tức là ba thứ tự tánh: Biến kế sở chấp, Y tha khởi, Viên thành thật.

Nhận biết rõ đúng như thật về nghĩa không tự tánh, tức là ba thứ không tự tánh: Tướng, Sanh, Thắng nghĩa.

Nhận biết rõ đúng như thật về nghĩa của thế tục đế, tức là năm minh xứ.

Nhận biết rõ đúng như thật về nghĩa của Thắng nghĩa đế, tức là bảy chân như. Lại không phân biệt, lìa các hý luận, thuần một nghĩa lý sâu xa, nhiều chốn an trụ, vô lượng pháp chung làm đối tượng duyên, cùng Tỳ bát xá na. Có thể khéo thành tựu đầy đủ pháp tùy pháp hành. Đó gọi là bảy thứ tướng thanh tịnh của Huệ.

Thế Tôn! Năm tướng như thế đều có nghĩa gì?

- Nay thiện nam! Nên biết tướng kia có năm thứ hành nghiệp. Nghĩa là các Bồ tát do không nhiễm chấp, nên ở trong hiện pháp, nơi chỗ tu tập Ba-la-mật-đa thường xuyên cẩn trọng, siêng tu gia hạnh, không có phong dật. Do không luyến tiếc, nên thấu nhận nhân không phóng dật của vị lai. Do không tội lỗi, nên có thể tu tập chân chánh các pháp Ba-la-mật-đa viên mãn cực thiện, thanh tịnh cực thiện, trắng sạch cực thiện. Vì không phân biệt nên phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa

mau chóng viên mãn. Do hồi hướng đúng đắn, nên tất cả xứ sanh Ba-la-mật-đa, cùng dị thực của các quả đáng yêu thích kia đều được vô tận, cho đến đạt Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng.

Thế Tôn! Như thế là đã nói về Ba-la-mật-đa. Vậy:

- Thế nào là hết sức rộng lớn?
- Thế nào là không nhiễm ô?
- Thế nào là hết sức sáng thanh?
- Thế nào là không thể động?
- Thế nào là thanh tịnh tột bậc?

Này thiện nam! Tánh không nhiễm chấp, tánh không luyến tiếc, tánh hồi hướng đúng đắn, là hết sức rộng lớn.

Tánh không tội lỗi, tánh không phân biệt, hành tác xét chọn, không có nhiễm ô, là hết sức sáng thanh.

Đã nhập nơi địa của pháp không thối chuyển, gọi là không thể động. Nếu mười địa gồm thâm, Phật địa gồm thâm, gọi là thanh tịnh tột bậc.

Thế Tôn! Do nhân duyên nào, nên Bồ tát đã đạt được các quả đáng yêu thích của Ba-la-mật-đa, cùng các dị thực thường không có tận, Ba-la-mật-đa cũng không có tận?

- Này thiện nam! Do lần lượt cùng dựa nương để sanh khởi, tu tập không gián đoạn.

Thế Tôn! Do nhân duyên nào, các Bồ tát ấy tin sâu, yêu thích Ba-la-mật-đa, không phải do ở nơi Ba-la-mật-đa như thế đạt được dị thực của các quả đáng yêu thích?

- Này thiện nam! Do năm nhân duyên:

1. Ba-la-mật-đa là nhân của hỷ lạc tăng thượng tột cùng.
2. Ba-la-mật-đa là nhân tạo lợi ích rốt ráo cho tất cả tự, tha.
3. Ba-la-mật-đa là nhân của dị thực nơi quả khả ái thuộc đời vị lai.
4. Ba-la-mật-đa không phải là sự việc làm chướng ngại cho các tạp nhiễm.
5. Ba-la-mật-đa không phải là pháp hoàn toàn biến hoại.

Thế Tôn! Tất cả Ba-la-mật-đa như thế, đều có bao nhiêu thứ uy đức tối thắng?

- Này thiện nam! Nên biết tất cả Ba-la-mật-đa đều có bốn thứ uy đức tối thắng:

1. Đối với Ba-la-mật-đa này, lúc đang tu tập có thể xả bỏ keo kiệt, phạm giới, tâm giận dữ, biếng nhác, tán loạn, đối trị “kiến thứ”.
2. Vào lúc đang tu tập các pháp ấy, có thể làm tư lương chân thật

cho đạo quả Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng.

3. Lúc đang tu tập, ở trong hiện pháp có thể tự thân nhận lợi ích cho hữu tình.

4. Lúc đang tu tập, đối với vị lai có thể đạt được dị thực của các quả đáng yêu thích rộng lớn, vô tận.

Thế Tôn! Tất cả pháp Ba-la-mật-đa như thế, lấy gì làm nhân, làm quả, làm nghĩa lợi?

Này thiện nam! Nên biết tất cả Ba-la-mật-đa:

- Đại bi làm nhân.

- Dị thực của các quả vi diệu khả ái, đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình, làm quả.

- Viên mãn đạo quả Đại Bồ đề Vô thượng làm đại nghĩa lợi.

Thế Tôn! Nếu các Bồ tát gồm đủ tất cả tài sản vật báu vô tận, thành tựu đại bi, vì sao thế gian hiện có các chúng sanh bần cùng như thế?

- Này thiện nam! Các chúng sanh ấy do lỗi lầm của tự nghiệp. Nếu không như thế, thì Bồ tát luôn mang tâm tạo lợi ích cho kẻ khác, lại thường đầy đủ tài sản vật báu vô tận. Nếu các chúng sanh không tự tạo nghiệp ác có thể làm chướng ngại, thì sao có thế gian bần khổ có thể có được? Ví như Ngạ quỷ bị sự khát do nóng bức bách nơi thân, nhưng thấy nước của biển cả thấy đều khô cạn. Đấy không phải là lỗi của biển cả, mà là lỗi lầm nơi tự nghiệp của các Ngạ quỷ. Như vậy, Bồ tát bố thí tài sản, vật báu cũng như biển cả, không có lỗi lầm; lỗi lầm là do tự nghiệp của các chúng sanh, giống như lực của nghiệp ác do Ngạ quỷ tự tạo khiến chúng không có quả.

Thế Tôn! Bồ tát dùng những Ba-la-mật-đa nào để giữ lấy tánh không tự tánh của các pháp?

- Này thiện nam! Bồ tát dùng Bát nhã Ba-la-mật-đa để có thể giữ lấy tánh không tự tánh của các pháp.

Thế Tôn! Nếu Bát nhã Ba-la-mật-đa có thể nhận lấy tánh không tự tánh, vì sao không nhận lấy tánh có tự tánh?

- Này thiện nam! Như Lai hoàn toàn không nói dùng tánh không tự tánh để nhận lấy tánh không tự tánh. Nhưng tánh không tự tánh là các văn tự, tự nội chứng đắc, vì không thể xả bỏ ngôn thuyết, văn tự mà có thể nêu bày, thế nên Như Lai nói Bát nhã Ba-la-mật-đa có thể nhận lấy tánh không tự tánh của các pháp.

Thế Tôn! Như Đức Phật đã nói về Ba-la-mật-đa, Cận Ba-la-mật-đa, Đại Ba-la-mật-đa. Vậy thế nào là Ba-la-mật-đa? Thế nào là Cận

Ba-la-mật-đa? Thế nào là Đại Ba-la-mật-đa?

- Nay thiện nam! Nếu các Bồ tát trải qua vô lượng thời gian, tu hạnh bố thí v.v..., thành tựu pháp thiện, nhưng các phiền não vẫn còn hiện hành, chưa có thể chế phục, lại bị chúng chế ngự, nghĩa là ở nơi địa Hành thắng giải, lúc thắng giải bậc hạ, bậc trung chuyển biến. Đó gọi là Ba-la-mật-đa.

Lại, các Bồ tát ở nơi vô lượng thời gian tu hạnh bố thí v.v... lần lượt lại tăng thượng, thành tựu pháp thiện, nhưng các phiền não vẫn còn hiện hành, ở đây Bồ tát có thể chế phục chúng, không phải bị chúng chế ngự, nghĩa là từ địa thứ nhất trở lên. Đó gọi là Cận Ba-la-mật-đa.

Lại, các Bồ tát ở nơi vô lượng thời gian tu hạnh bố thí v.v... lại chuyển tăng thượng, thành tựu pháp thiện, hết thấy phiền não đều không còn hiện hành, nghĩa là từ tám địa trở lên. Đó gọi là Đại Ba-la-mật-đa.

Thế Tôn! Trong các địa này, các phiền não-tùy miên có thể có bao nhiêu thứ?

- Nay thiện nam! Lược có ba thứ:

1. Tùy miên hại bạn: Nghĩa là đối với năm địa trước. Vì sao? Nay thiện nam! Vì các phiền não không cùng sanh hiện hành là trợ bạn cho các phiền não cùng sanh hiện hành. Bấy giờ, chúng hoàn toàn không hiện hữu lại nữa. Thế nên gọi là tùy miên hại bạn.

2. Tùy miên yếu kém: Tức ở trong địa thứ sáu, địa thứ bảy hiện hành vi tế. Nếu tu tập, điều phục, thì chúng không hiện hành.

3. Tùy miên vi tế: Tức ở nơi địa thứ tám trở lên. Từ đấy trở đi, tất cả phiền não không còn hiện hành, chỉ có sở tri chướng làm chỗ dựa.

Thế Tôn! Các tùy miên ấy, bao nhiêu thứ là chỗ hiển thị của việc đoạn trừ thô trọng?

- Nay thiện nam! Chỉ do hai thứ: Nghĩa là do việc đoạn trừ thô trọng, tại ngoài da, hiển thị hai loại đầu. Lại do việc đoạn trừ thô trọng tại trong da, hiển thị loại thứ ba. Nếu đoạn trừ thô trọng tại nơi xương thì Như lai nói vĩnh viễn lìa bỏ tất cả tùy miên, lập tại Phật địa.

Thế Tôn! Phải trải qua bao nhiêu kiếp không thể tính kể, mới có thể đoạn trừ thô trọng như thế?

- Nay thiện nam! Trải qua ba đại không thể tính kể kiếp, hoặc vô lượng kiếp. Đó là năm, tháng, nửa tháng, ngày, đêm, một thời, nửa thời, chốc lát, nháy mắt, sát na lượng kiếp không thể tính kể.

Thế Tôn! Các vị Bồ tát này, ở trong các địa, đối với các phiền não đã sanh, nên biết là tướng gì, lỗi lầm gì, đức gì?

- Nay thiện nam! Là tướng không nhiễm ô. Vì sao? Vì các Bồ tát ấy ở trong địa thứ nhất, quyết định đối với tất cả các pháp nơi pháp giới đã khéo thông đạt. Do nhân duyên này nên Bồ tát cần nhận biết nơi chốn dấy khởi phiền não, không phải là không nhận biết. Thế nên gọi là tướng không nhiễm ô.

Ở trong tự thân, khổ không thể sanh, nên không có lỗi lầm. Bồ tát đối với phiền não sanh khởi như thế, nơi Giới hữu tình có thể đoạn trừ nhân khổ. Do đó, Bồ tát có vô lượng công đức, là hết sức kỳ diệu.

Thế Tôn! Bồ đề Vô thượng mới có công đức nghĩa lợi lớn như thế. Nay các Bồ tát, đối với phiền não sanh khởi, hãy còn hơn hẳn thiện căn của hàng Nhị thừa và tất cả hữu tình, hướng chi là vô lượng công đức còn lại.

Thế Tôn! Như Đức Như lai đã nói, hoặc là thừa Thanh văn, hoặc lại Đại thừa, chỉ là một thừa. Ở đây có mật ý gì?

- Nay thiện nam! Như Như lai ở trong thừa Thanh văn kia, đã tuyên thuyết về tự tánh của vô số các pháp. Đó là năm uẩn, hoặc sáu xứ trong, hoặc sáu xứ ngoài. Các loại như thế, ở trong Đại thừa, tức nói pháp kia đồng một pháp giới, đồng một nghĩa lý sâu xa. Như lai không nói tánh sai biệt của thừa, ở đó hoặc có như nói đối với nghĩa vọng khởi phân biệt, một loại tăng ích, một loại tổn giảm.

Lại, đối với đạo lý sai biệt của các thừa, nghĩa là cùng trái nhau. Như vậy lần lượt thay nhau dấy khởi tranh luận. Như vậy gọi là mật ý ở đây.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nêu rõ lần nữa về nghĩa ấy, nên nói tụng:

*Các địa gồm thâm tướng, đối trị  
Sanh nguyện thù thắng cùng các học  
Do dựa Phật nói là Đại thừa  
Nơi ấy khéo tu thành Đại giác  
Tuyên thuyết vô số tánh các pháp  
Lại nói đều đồng một diệu lý  
Tức nơi thừa dưới hoặc thừa trên  
Nên Ta nói thừa tánh không khác  
Như nói nơi nghĩa vọng phân biệt  
Hoặc có tăng ích, hoặc tổn giảm  
Tức hai thứ ấy cùng trái nhau  
Ngu si ý giải thành tranh, trái.*

Thế Tôn! Ở trong pháp môn Giải thâm mật này, phần này gọi là



giáo pháp gì, con nên phụng trì như thế nào?

- Nay thiện nam! Phần này gọi là giáo pháp liễu nghĩa của các địa Ba-la-mật-đa, ông nên theo như thế mà phụng trì.

Lúc thuyết giảng giáo pháp liễu nghĩa của các địa Ba-la-mật-đa này, ở trong đại hội có bảy mươi lăm ngàn Bồ tát đều được Tam-ma-địa Đại thừa Quang minh của Bồ tát.

Lại nữa, tức dựa nơi thừa giả an lập, phân biệt về sự đã tạo tác, thành tựu của Như lai, nên biết như trong kinh Giải-Thâm-Mật, Bồ tát Ma-ha-tát Mạn Thù Thất Lợi thỉnh vấn Phật:

Thế Tôn! Như Đức Thế Tôn đã nói về Pháp thân của Như lai. Vậy Pháp thân của Như lai có những tướng gì?

Đức Phật bảo Bồ tát Mạn Thù Thất Lợi:

- Nay thiện nam! Nếu đối với các địa Ba-la-mật-đa, khéo tu xuất ly, chuyển y thành đủ, đó gọi là tướng Pháp thân của Như lai. Nên biết tướng này có hai nhân duyên nên không thể nghĩ bàn, là không hý luận, không chỗ tạo tác. Nhưng các chúng sanh thì chấp trước hý luận, có chỗ tạo tác.

Thế Tôn! Thanh văn, Độc giác đạt được chuyển y, cũng gọi là Pháp thân chăng?

- Nay thiện nam! Không gọi là Pháp thân.

Thế Tôn! Nên gọi là thân gì?

- Nay thiện nam! Gọi là thân giải thoát. Do thân giải thoát, nên nói tất cả Thanh văn, Độc giác, cùng với các Như lai là bình đẳng, bình đẳng. Do Pháp thân nên nói có sai biệt. Pháp thân của Như lai có sai biệt, là sai biệt của vô lượng công đức tối thắng, toán số, thí dụ đều không thể đạt được.

Thế Tôn! Con phải làm thế nào để biết được tướng sanh khởi của Như lai?

- Nay thiện nam! Tất cả Hóa thân tác nghiệp của Như lai, như thế giới khởi hết thủy chủng loại, công đức của Như lai tạo mọi trang nghiêm, trụ trì làm tướng. Nên biết tướng của Hóa thân có sanh khởi, còn tướng của Pháp thân thì không có sanh khởi.

Thế Tôn! Làm thế nào để có thể nhận biết Hóa thân thị hiện phương tiện thiện xảo?

- Nay thiện nam! Hiện hữu khắp trong tất cả tham thiên đại thiên quốc độ Phật, hoặc nơi các trường hợp tìm cầu, thừa nhận của vương gia tăng thượng, hoặc nơi gia đình đại phước điền, đồng thời nhập thai, đản sanh, trưởng thành, thọ dục, xuất gia thị hiện hành khổ, xả bỏ khổ hạnh,

thành Đẳng Chánh Giác, thứ lớp thị hiện như thế. Đó gọi là Như lai với phương tiện thiện xảo thị hiện Hóa thân.

Thế Tôn! Tất cả thân Như lai gồm có bao nhiêu thứ được trụ trì với ngôn âm sai biệt? Do ngôn âm này, nên các hữu tình được hóa độ, kể chưa thành thực thì khiến cho thành thực. Người đã thành thực rồi, thì duyên nơi đây làm cảnh, mau được giải thoát?

- Nay thiện nam! Ngôn âm của Như lai lược có ba loại:

1. Khế kinh.
2. Điều phục.
3. Bản mẫu.

Thế Tôn! Thế nào là Khế kinh? Thế nào là Điều phục? Thế nào là Bản mẫu?

- Nay thiện nam! Nếu đối với xứ này, Như lai dựa vào các nhiếp sự để hiển thị các pháp, đó gọi là Khế kinh. Nghĩa là dựa nơi bốn sự, hoặc dựa nơi chín sự, hoặc lại dựa vào hai mươi chín sự.

Những gì là bốn sự? Đó là:

1. Sự lắng nghe.
2. Sự quy hướng.
3. Sự tu học.
4. Sự Bồ đề.

Những gì là chín sự? Đó là:

1. Sự thiết lập hữu tình.
2. Sự thọ dụng của hữu tình kia.
3. Sự sanh khởi của hữu tình.
4. Sự sanh rồi trụ của hữu tình.
5. Sự nhiễm tịnh của hữu tình.
6. Sự sai biệt của hữu tình.
7. Sự của chủ thể tuyên thuyết.
8. Sự của đối tượng được tuyên thuyết.
9. Sự của các chúng hội.

Những gì gọi là hai mươi chín sự? Nghĩa là dựa nơi phẩm tạp nhiễm, có sự gồm thâu các hành, có sự thứ lớp tùy chuyển. Tức ở trong ấy tạo tướng hữu tình rồi, đối với đời vị lai có sự của nhân lưu chuyển. Tạo tướng pháp xong, đối với đời vị lai có sự của nhân lưu chuyển.

Dựa vào phẩm thanh tịnh, có sự buộc giữ niệm nơi đối tượng duyên. Tức ở trong đó, có sự siêng năng tinh tấn. Sự tâm an trụ. Sự hiện pháp lạc trụ. Sự vượt quá tất cả phương tiện của duyên khổ. Sự nhận biết khắp điều ấy. Ở đây lại có ba thứ:

1. Nơi chốn thuộc chỗ dựa của sự nhận biết khắp diên đảo.
2. Nơi chốn thuộc chỗ dựa của sự nhận biết khắp hành tà, dựa nơi hữu tình, ngoài tướng về hữu tình.
3. Nơi chốn thuộc chỗ dựa của sự nhận biết khắp, bên trong lìa tăng thượng mạn.

Sự tu tập xứ nương dựa. Sự tác chứng. sự tu tập. Sự khiến kẻ kia kiên cố. Sự của hành tướng kia. Sự của đối tượng duyên kia. Sự thiện xảo quán xét, đã đoạn, chưa đoạn. Sự tán loạn kia. Sự không tán loạn. Sự của nơi dựa không tán loạn. Sự không bỏ tu tập gia hạnh khó nhọc. Sự tu tập thắng lợi. Sự bền chắc kia. Sự gồm thấu Thánh hạnh. Sự gồm thấu quyền thuộc của phẩm Thánh. Sự thông đạt chân thật. Sự chứng đắc Niết-bàn. Sự ở trong pháp Tỳ-nại-da khéo thuyết giảng, chánh kiến thế gian vượt hơn hẳn đỉnh cao chánh kiến của tất cả ngoại đạo đạt được, cùng sự tức ở đây không tu tập nên thối chuyển. Ở trong pháp Tỳ-nại-da khéo thuyết giảng, không tu tập nên gọi là thối chuyển, không phải thấy lỗi lầm nên gọi là thối chuyển.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu ở nơi xứ ấy, Như lai dựa vào hàng Thanh văn và các Bồ tát, hiển thị biệt giải thoát cùng pháp tương ứng với biệt giải thoát. Đó gọi là Điều phục.

Thế Tôn! Biệt giải thoát của Bồ tát có bao nhiêu tướng được gồm thấu?

- Nay thiện nam! Nên biết có bảy tướng:

1. Tuyên thuyết sự thọ nhận phép tắc.
2. Tuyên thuyết sự tùy thuận tha thắng.
3. Tuyên thuyết sự tùy thuận hủy phạm.
4. Tuyên thuyết tự tánh có phạm.
5. Tuyên thuyết tự tánh không phạm.
6. Tuyên thuyết ra khỏi chỗ đã phạm.
7. Tuyên thuyết xả bỏ luật nghi.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu ở nơi xứ này, Như lai dùng mười một thứ tướng để quyết định phân biệt, hiển thị các pháp. Đó gọi là Bản mẫu.

Những gì gọi là mười một thứ tướng? Đó là:

1. Tướng thế tục.
2. Tướng Thắng nghĩa.
3. Tướng nơi đối tượng duyên của pháp Bồ đề phần.
4. Tướng của hành.
5. Tướng của tự tánh.

6. Tướng của quả kia.
7. Tướng lãnh nhận khai thị.
8. Tướng của pháp chướng ngại.
9. Tướng của pháp tùy thuận.
10. Tướng lỗi lầm tai họa.
11. Tướng thắng lợi.

Tướng thế tục, nên biết có ba thứ:

1. Tuyên thuyết về Bồ-đặc-già-la.
2. Tuyên thuyết về tự tánh của Biến kế sở chấp.
3. Tuyên thuyết về hành nghiệp tác dụng của các pháp.

Tướng thắng nghĩa, nên biết là nêu rõ về bảy thứ chân như.

Tướng nơi đối tượng duyên của pháp Bồ đề phần, nên biết là nêu rõ khắp tất cả chủng loại sự của đối tượng nhận thức.

Tướng của hành, nên biết là nêu rõ về tám hành quán. Đó là:

1. Đế thật.
2. An trụ.
3. Lỗi lầm.
4. Công đức.
5. Lý thú.
6. Lưu chuyển.
7. Đạo lý.
8. Chung riêng.

*Đế thật:* Tức là các pháp chân như.

*An trụ:* Nghĩa là, hoặc an lập Bồ-đặc-già-la. Hoặc lại an lập tự tánh Biến kế sở chấp của các pháp. Hoặc lại an lập Kỳ biệt hoàn toàn phân biệt dẫn đến phản vấn. Hoặc lại an lập Kỳ biệt ẩn mật, hiển bày có sai biệt.

*Lỗi lầm:* Nghĩa là Như lai nêu rõ về các pháp tạp nhiễm có vô lượng môn lỗi lầm, tai họa sai biệt.

*Công đức:* Tức Như lai nêu rõ về các pháp thanh tịnh có vô lượng môn thắng lợi sai biệt.

*Lý thú:* Nên biết có sáu thứ:

1. Lý thú của chân nghĩa.
2. Lý thú chứng đắc.
3. Lý thú chỉ dạy dẫn dắt.
4. Lý thú xa lìa hai biên.
5. Lý thú không thể nghĩ bàn.
6. Lý thú của ý hưởng.

*Lưu chuyển:* Đó là ba đời, ba tướng hữu vi cùng bốn thứ duyên.

*Đạo lý:* Nên biết có bốn thứ:

1. Đạo lý quán đái.
2. Đạo lý tác dụng.
3. Đạo lý chứng thành.
4. Đạo lý pháp nhĩ.

Đạo lý quán đái: Là hoặc nhân hoặc duyên, có thể sanh các hành cùng khởi thuận thuyết.

Đạo lý tác dụng: Là hoặc nhân hoặc duyên, có thể đạt được các pháp, hoặc có thể thành tựu, hoặc lại sanh rồi tạo các nghiệp dụng.

Đạo lý chứng thành: Là hoặc nhân hoặc duyên có thể khiến cho nghĩa đã lập, đã nói, đã nêu lên được thành lập, khiến giác ngộ chân chánh.

Lại, đạo lý này lược có hai thứ:

1. Thanh tịnh.
2. Không thanh tịnh.

Do năm thứ tướng, gọi là thanh tịnh. Do bảy thứ tướng, gọi là không thanh tịnh.

Thế nào là do năm thứ tướng gọi là thanh tịnh? Đó là:

1. Tướng hiện thấy chỗ đạt được.
2. Tướng nương dựa nơi hiện thấy chỗ đạt được.
3. Tướng thí dụ của tự loại dẫn khởi.
4. Tướng Viên thành thật.
5. Tướng ngôn giáo khéo thanh tịnh.

*Tướng hiện thấy chỗ đạt được:* Nghĩa là tất cả hành, tánh đều là vô thường. Tất cả hành, tánh đều là khổ. Tất cả pháp, tánh đều là vô ngã. Đây là hiện lượng của thế gian đạt được. Các loại như vậy gọi là tướng hiện thấy chỗ đạt được.

*Tướng nương dựa nơi hiện thấy chỗ đạt được:* Nghĩa là tất cả hành, tánh đều là sát na. Tánh đời khác có. Tánh của nghiệp tịnh, bất tịnh không hoại mất. Do hành kia có thể dựa nơi tánh vô thường thô, hiện có thể đạt được. Do các hữu tình có vô số sai biệt, dựa nơi vô số nghiệp hiện có thể đạt được. Do các hữu tình hoặc vui hoặc khổ với các hành nghiệp tịnh, bất tịnh dùng làm chỗ dựa, hiện có thể đạt được. Vì nhân duyên ấy, nên đối với các sự việc không hiện thấy thì có thể so sánh, lường tính. Các loại như thế gọi là Tướng nương dựa nơi hiện thấy chỗ đạt được.

*Tướng thí dụ của tự loại dẫn khởi:* Nghĩa là ở trong tự của các

hành trong ngoài, dẫn khởi các thứ cùng nhận biết rõ của thế gian về sanh tử đã có được, dùng làm thí dụ. Dẫn khởi các thứ cùng nhận biết rõ của thế gian về vô số tướng khổ như sanh đã có được, dùng làm thí dụ. Dẫn khởi các thứ cùng nhận biết rõ của thế gian về tướng không tự tại đã có được, dùng làm thí dụ. Lại ở bên ngoài dẫn khởi các thứ cùng nhận biết rõ của thế gian về sự suy thịnh đã có được, dùng làm thí dụ. Những loại như vậy, nên biết gọi là Tướng thí dụ của tự loại dẫn khởi.

*Tướng Viên thành thật:* Nghĩa là, tức Tướng hiện thấy chỗ đạt được, hoặc Tướng nương dựa nơi hiện thấy chỗ đạt được, hoặc Tướng thí dụ của tự loại dẫn khởi, đối với chỗ thành lập, quyết định có thể thành. Nên biết đó gọi là Tướng Viên thành thật.

*Tướng ngôn giáo khéo thanh tịnh:* Là chỗ tuyên thuyết của Nhất thiết trí. Như nói Niết-bàn là tịch tĩnh rốt ráo. Các loại như thế, nên biết gọi là Tướng ngôn giáo khéo thanh tịnh.

Này thiện nam! Do năm thứ tướng như thế, nên gọi là đạo lý khéo quan sát thanh tịnh. Do thanh tịnh nên có thể tu tập.

Thế Tôn! Tướng của Nhất thiết trí, nên biết có bao nhiêu thứ?

- Này thiện nam! Lược có năm thứ:

1. Nếu có Nhất thiết trí xuất hiện ở thế gian, thì tiếng vang không đâu là không nghe khắp.

2. Thành tựu ba mươi hai thứ tướng của bậc Đại trượng phu.

3. Đầy đủ mười lực, có thể đoạn trừ hết thảy nghi hoặc của tất cả chúng sanh.

4. Gồm đủ bốn thứ vô sở úy, tuyên thuyết Chánh pháp, không bị tất cả các luận khác chế ngự, nhưng có thể hàng phục mọi tà luận.

5.. Ở trong pháp Tỳ-nại-da khéo thuyết giảng, tám chi Thánh đạo, bốn quả Sa môn v.v... đều hiện có thể chứng đắc. Sanh như thế, tướng, đoạn trừ lưỡi nghi, không phải bị kẻ khác khuất phục mà có thể hàng phục kẻ khác, Thánh đạo Sa-môn hiện có thể chứng đắc. Năm thứ như thế, nên biết gọi là tướng của Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Đạo lý chứng thành như thế, do hiện lượng, do tỷ lượng, do Thánh giáo lượng, do năm thứ tướng gọi là thanh tịnh.

Thế nào là do bảy thứ tướng gọi là không thanh tịnh?

1. Tướng còn lại ấy, đồng loại có thể đạt được.

2. Tướng còn lại này, dị loại có thể đạt được.

3. Tướng của tất cả đồng loại có thể đạt được.

4. Tướng của tất cả dị loại có thể đạt được.

5. Tướng thí dụ của dị loại dẫn khởi.

6. Tướng không phải Viên thành thật.

7. Tướng ngôn giáo không khéo thanh tịnh.

Nếu ý thức của tất cả pháp nhận biết về tánh, đó gọi là tướng của tất cả đồng loại có thể đạt được.

Nếu tướng, tánh, nghiệp pháp của tất cả pháp, là nhân quả nơi dị tướng, do thuận nơi mỗi mỗi dị tướng như thế, quyết định lần lượt đều là dị tướng, đó gọi là Tướng của tất cả dị loại có thể đạt được.

Này thiện nam! Nếu ở đây, tướng đồng loại còn lại có thể đạt được cùng trong thí dụ có tất cả tướng dị loại, do nhân duyên ấy, nên ở chỗ thành lập không quyết định. Đó gọi là Tướng không phải Viên thành thật.

Lại, đối với tướng còn lại ấy, dị loại có thể đạt được, cùng trong thí dụ có tất cả tướng đồng loại, do nhân duyên này, nên ở chỗ thành lập không quyết định, nên cũng gọi là Tướng không phải Viên thành thật. Vì không phải là Viên thành thật, không phải là đạo lý thanh tịnh khéo quán xét, vì không thanh tịnh nên không tu tập. Hoặc Tướng thí dụ của dị loại dẫn khởi, hoặc Tướng không phải ngôn giáo thanh tịnh, nên biết về thể tánh đều không thanh tịnh.

- Đạo lý pháp nhĩ: Nghĩa là Như lai xuất hiện ở đời, hoặc không xuất hiện ở đời, thì pháp tánh luôn an trụ, pháp trụ nơi pháp giới. Đó gọi là Đạo lý pháp nhĩ.

Chung riêng: Nghĩa là trước nói chung về một câu pháp xong, càng về sau, các câu đều phân biệt, hiển bày rõ ràng có sai biệt.

Tướng của tự tánh: Nghĩa là Như lai đã nói có hành, có duyên, có thể nhận lấy pháp Bồ đề phần hiện có, tức là niệm trụ v.v... Như thế gọi là Tướng của tự tánh.

Tướng của quả kia: Nghĩa là các thứ phiền não, hoặc do thế gian, hoặc do xuất thế gian đoạn trừ, cùng chỗ dẫn phát công đức của các quả thế gian, xuất thế gian. Như thế gọi là Tướng của quả kia.

Tướng lãnh nhận, khai thị: Tức đối với pháp kia, dùng trí giải thoát để lãnh nhận, cùng rộng vì kẻ khác nêu bày, khai thị. Như thế gọi là Tướng lãnh nhận, khai thị.

Tướng của pháp chướng ngại: Nghĩa là đối với việc tu pháp Bồ đề phần, có thể tùy theo chướng ngại nơi các pháp nhiễm ô. Đó gọi là Tướng của pháp chướng ngại.

Tướng của pháp tùy thuận: Nghĩa là đối với chỗ tạo tác nhiều pháp kia luôn tùy thuận. Đó gọi là Tướng của pháp tùy thuận.

Tướng lỗi lầm tai họa: Nên biết, tức những lỗi lầm hiện có nơi các

pháp chướng ngại kia. Đó gọi là tướng lỗi lầm tai họa.

Tướng thắng lợi: Nên biết, tức các công đức hiện có nơi các pháp tùy thuận kia. Đó gọi là Tướng thắng lợi.

Bồ tát Mạn Thù Thất Lợi lại bạch Phật:

- Thế Tôn! Kính mong Như lai vì các Bồ tát, lược nói về Khế kinh, Điều phục, Bản mẫu với nghĩa Đà-la-ni không chung với ngoại đạo. Do nghĩa của Đà-la-ni không chung này, khiến các Bồ tát được nhập vào mật ý thâm diệu của các pháp do Như lai giảng nói.

Đức Phật bảo Bồ tát Mạn Thù Thất Lợi:

- Nay thiện nam! Ông nay hãy lắng nghe, Như lai sẽ vì ông lược nói về nghĩa của Đà-la-ni không chung, khiến các Bồ tát, đối với ngon từ của mật ý do Như lai đã nói, có thể khéo ngộ nhập.

Này thiện nam! Hoặc pháp tạp nhiễm, hoặc pháp thanh tịnh, Như lai nói tất cả đều không tác dụng, cũng hoàn toàn không có Bồ-đặc-già-la, do tất cả chủng loại đều lừa chỗ tạo tác. Không phải pháp tạp nhiễm trước nhiễm sau tịnh. Không phải pháp thanh tịnh sau tịnh trước nhiễm. Hàng phàm phu, đối với thân thô trọng, chấp trước các pháp nơi tự tánh của Bồ-đặc-già-la có sai biệt. Theo mắt vọng thấy dùng làm duyên, chấp ngã, ngã sở. Do vọng này nên cho là ta (Ngã) thấy, ta nghe, ta nghĩ, ta nếm, ta tiếp xúc, ta nhận biết, ta ăn, ta làm, ta nhiễm, ta tịnh. Các loại như thế chuyển theo gia hạnh tà. Nếu có người nhận biết đúng như thật như vậy, liền có thể vĩnh viễn đoạn trừ thân thô trọng, đạt được pháp không trụ nơi tất cả phiền não, hết sức thanh tịnh, lia các hý luận, vô vi làm chỗ dựa, không có gia hạnh.

Này thiện nam! Nên biết, đó gọi là lược nói về nghĩa của Đà-la-ni không chung.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nêu rõ lần nữa về nghĩa này, nên nói tụng:

*Tất cả pháp tạp nhiễm, thanh tịnh  
Đều không tác dụng sở thủ thú  
Do Ta nêu rõ lừa tạo tác  
Nhiễm ô thanh tịnh không trước sau  
Nơi thân thô trọng theo mắt thấy  
Làm duyên chấp ngã cùng ngã sở  
Do vọng ấy cho là ta thấy v.v...  
Ta ăn, Ta làm, Ta nhiễm tịnh  
Nếu biết đúng như thật như thế  
Mới dứt hẳn được thân thô trọng*



*Được không nhiễm tịnh, không hý luận  
Vô vi nương dựa, không gia hạnh.*

Lúc này, Bồ tát Mạn Thù Thất Lợi lại bạch Phật:

Thế Tôn! Làm sao có thể nhận biết tướng sanh khởi của tâm các Như Lai?

Đức Phật bảo Bồ tát Mạn Thù Thất Lợi:

- Nay thiện nam! Phàm là Như lai, thì không có tâm ý thức sanh khởi, hiển bày, nhưng các Như lai có pháp sanh khởi của tâm không gia hạnh, nên biết sự này cũng như biến hóa.

Thế Tôn! Nếu Pháp thân của các Như lai xa lìa tất cả gia hạnh, đã không có gia hạnh, làm gì mà có pháp sanh khởi của tâm?

- Nay thiện nam! Trước do tu tập lực gia hạnh của phương tiện Bát nhã, nên có tâm sanh khởi. Nay thiện nam! Ví như đang nhập nơi thù miên không tâm, không phải ở nơi lúc thức mà tạo gia hạnh. Do trước đã tạo uy lực của gia hạnh mà lại tỉnh giấc.

Lại như đang ở trong định Diệt tận, không phải ở nơi khởi định mà tạo gia hạnh, do trước đã tạo uy lực của gia hạnh, nên trở lại từ định khởi. Như từ giấc ngủ cùng định Diệt tận, tâm lại sanh khởi, như thế, Như lai do trước đã tu tập phương tiện Bát nhã với lực gia hạnh, nên biết lại có tâm pháp sanh khởi.

Thế Tôn! Hóa thân của Như lai, nên nói là có tâm hay là không tâm?

- Nay thiện nam! Không phải là có tâm, cũng không phải là không tâm. Vì sao? Vì không có tâm tự dựa, để có tâm dựa vào kẻ khác.

Thế Tôn! Đối tượng hành của Như lai, nghĩa là vô lượng công đức không thể nghĩ bàn cùng có của tất cả chủng loại Như lai, dùng để trang nghiêm, làm thanh tịnh cõi Phật.

Cảnh giới của Như lai, tất cả chủng loại nơi năm Giới sai biệt. Những gì là năm Giới? Đó là:

1. Giới hữu tình.
2. Thế giới.
3. Pháp giới.
4. Giới điều phục.
5. Giới của phương tiện điều phục.

Như thế gọi là hai thứ có sai biệt.

Thế Tôn! Như lai thành Đẳng Chánh Giác, chuyển Chánh pháp luân, nhập Đại Niết-bàn, ba thứ như thế, nên biết về tướng gì?

- Nay thiện nam! Nên biết ba thứ ấy đều là tướng không hai.

Nghĩa là không phải thành Đẳng Chánh Giác, không phải không thành Đẳng Chánh Giác. Không phải chuyển Chánh pháp luân, không phải không chuyển Chánh pháp luân, không phải nhập Đại Niết-bàn, không phải không nhập Đại Niết-bàn. Vì sao? Vì Pháp thân của Như lai là hoàn toàn thanh tịnh, còn Hóa thân của Như lai thì thường thị hiện.

Thế Tôn! Các loài hữu tình chỉ đối với Hóa thân, thấy nghe, phụng sự, sanh các công đức. Như lai đối với các hữu tình ấy có nhân duyên gì?

- Nay thiện nam! Như lai là nhân duyên của đối tượng duyên tăng thượng nơi các hữu tình kia. Lại, Hóa thân kia là nơi chốn trụ trì của diệu lực thuộc Như lai.

Thế Tôn! Cùng không có gia hạnh, do nhân duyên nào, Pháp thân của Như lai vì các hữu tình phóng ra ánh sáng đại trí, cùng xuất sanh vô lượng ảnh tượng của Hóa thân. Còn thân giải thoát của Thanh văn, Độc giác thì không có sự việc như thế?

- Nay thiện nam! Ví như cùng không có gia hạnh, từ nơi vầng mặt trời, mặt trăng, hai thứ Phả-chi-ca-báu nước, lửa đã phóng ra ánh sáng lớn, không phải là loại nước, lửa khác. Báu Phả-chi-ca nghĩa là chỗ trụ giữ của hữu tình có uy đức lớn, là sức tăng thượng nơi nghiệp của các hữu tình.

Lại, như từ chỗ đẽo gọt, làm đẹp thêm cho ngọc báu Mạt-ni của người thợ điêu khắc thiện xảo, ngọc báu ấy hiện ra hình tượng những đường vân in nổi bật, không từ những người thợ điêu khắc không lành nghề khác. Như thế, duyên nơi phương tiện Bát nhã của vô lượng pháp giới, hết sức khéo tu tập trau giồi, tích tụ thành Pháp thân của Như lai, từ đây có thể phóng ra ánh sáng đại trí cùng xuất phát vô số hình tượng Hóa thân, không phải chỉ từ thân giải thoát kia có được sự kiện ấy.

Thế Tôn! Như Đức Thế Tôn đã nói, uy đức trụ giữ của Bồ tát, Như lai, khiến cho các chúng sanh ở trong cõi Dục được sanh nơi các gia đình đại phú quý như các tộc họ Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, thân người, tài sản, vật báu không gì là không viên mãn. Hoặc sanh nơi các cõi Trời thuộc Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, tất cả thân mạng, tài sản đều viên mãn, có thể đạt được.

Thế Tôn! Ở đây có mật ý gì?

- Nay thiện nam! Uy đức được trụ giữ của Bồ tát, Như lai, hoặc đạo hoặc hành, đối với tất cả xứ, có thể khiến cho chúng sanh đạt được thân mạng, tài sản đều viên mãn, tức tùy chỗ ứng hợp, vì họ tuyên thuyết đạo này hành này.

Nếu có người, có thể đối với đạo ấy hành ấy, tu hành đúng đắn, thì nơi tất cả xứ tất đạt được thân mạng, tài sản không gì là không đầy đủ. Nếu có chúng sanh đối với đạo ấy hành ấy, chống đối, khinh chê, lại ở nơi trụ xứ của Như lai khởi tâm tổn não cùng tâm giận dữ, thì sau khi mạng chung, nơi tất cả xứ, chỗ đạt được thân mạng, tài sản thảy đều thua kém.

Này thiện nam! Do nhân duyên ấy, nên biết uy đức được trụ giữ của Như lai và các Bồ tát, không phải chỉ có thể khiến cho thân mạng, tài sản luôn viên mãn, mà cũng khiến cho thân mạng, tài sản của chúng sanh bị thua kém.

Thế Tôn! Trong các cõi tạp uế, sự việc gì dễ đạt được, sự việc gì khó đạt được? Trong các cõi thanh tịnh, sự việc gì dễ đạt được, sự việc gì khó đạt được?

- Này thiện nam! Trong các cõi tạp uế, có tám sự dễ đạt được, hai sự khó đạt được.

Những gì gọi là tám sự dễ đạt được? Đó là:

1. Ngoại đạo.
2. Chúng sanh có khổ.
3. Chủng tánh, gia thế hưng suy sai biệt.
4. Hành các hành ác.
5. Hủy phạm Thi-la.
6. Nẻo ác.
7. Thừa thấp.
8. Ý lạc gia hạnh nơi Bồ tát yếu kém. Những gì gọi là

hai thứ khó đạt được? Đó là:

1. Nơi chốn du hóa, tích tập của Bồ tát về gia hạnh ý lạc tăng thượng.
2. Như lai xuất hiện ở đời.

Này thiện nam! Nơi các cõi thanh tịnh, cùng với trên trái nhau, nên biết có tám sự rất khó đạt được và hai sự dễ đạt được.

Thế Tôn! Ở trong pháp môn Giải thâm mật này, phần đây gọi là giáo pháp gì, con nên phụng trì như thế nào?

- Này thiện nam! Phần này gọi là “Giáo pháp liễu nghĩa của Như lai thành tựu mọi sự hành tác”, ông nên theo đấy mà phụng trì.

Lúc thuyết giảng xong phần “Giáo pháp liễu nghĩa...” này, trong đại hội có bảy mươi lăm ngàn Bồ tát Ma-ha-tát đều đạt được Pháp thân chứng giác viên mãn.